

Soạn văn bài lớp 11: Bài ca ngất ngưỡng do Nguyễn Công Trứ sáng tác thuộc môn Ngữ văn lớp 11 học kỳ 1. Bài soạn dưới đây giới thiệu với các bạn để tham khảo về nhân vật trữ tình xuất hiện trong tác phẩm là một con người có cá tính ngông, một con người đầy tự tin, yêu thích cuộc sống tự do tự tại, coi thường danh lợi giúp học tập tốt môn Ngữ Văn lớp 11 chuẩn bị cho bài giảng sắp tới đây của mình.

Mẫu 1: Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng

Kiến thức cơ bản

Nguyễn Công Trứ (1778 -1858) người làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông là người có tính tình cương trực, phóng khoáng, thích tự do nên cuộc đời quan trường khá lận đận. Ông để lại khoảng 50 bài thơ và 60 ca trù và một bài phú nổi tiếng Hán nho phong vị phú, đều viết bằng chữ Hán.

Bài ca ngất ngưỡng thuộc thể hát nói, được sáng tác sau 1848, khi ông đã cáo quan về hưu và sống cuộc đời tự do nhàn tản. Bài thơ là bản tự thuật, tự bạch về một cuộc đời, được nâng lên tầm triết lý sống. Bài thơ thể hiện rất rõ thái độ sống của Nguyễn Công Trứ giai đoạn cuối đời, sau những trải nghiệm đắng cay của cuộc sống quan trường. Đó là thái độ coi thường danh lợi, vượt lên thói thường để sống cuộc sống tự do tự tại. Giữa cái xã hội mà mọi cá tính đều bị thủ tiêu thì cái tôi "ngất ngưỡng" của Nguyễn Công Trứ chẳng những bộc lộ một bản lĩnh cứng cỏi, sự thức tỉnh ý thức cá nhân mà còn thể hiện rõ một nhân sinh quan tiến bộ hiện đại. Bằng giọng điệu khoa trương, ý vị trào phúng đặc biệt của thể thơ hát nói, bài ca đã tạc nên một bức chân dung Nhà thơ - Nhà nho tài tử đầy cá tính giữa đám triều thần phàm tục.

Rèn kĩ năng

Bài thơ được làm theo thể hát nói - một thể thơ " nửa hát, nửa nói, có tính chất kể chuyện". Đây là thể thơ được các nhà Nho tài tử ưa dùng để biểu đạt cái nội tâm phóng khoáng, cái chí thoát vòng cương toả, thoát vòng danh lợi để hưởng mọi lạc thú của cuộc đời trần thế mà Nguyễn Công Trứ là một đại biểu ưu tú nhất.

Bài thơ thuộc loại hát nói đôi khổ gồm 19 câu, gieo vần theo một bài hát nói điển hình. Câu đầu tiên gieo vần chân, thanh trắc, câu 2, 3 gieo vần lưng, thanh bằng, các cặp câu cứ như thế luân phiên đến hết bài. Trong bài có xen kẽ những câu thơ chữ Hán và số lượng từ trong các câu không cố định. Điều đó là nên giọng điệu đặc trưng của bài hát nói, thể hiện được tâm trạng và tình cảm của nhân vật trữ tình.

Trong bài thơ tác giả đã sử dụng các từ, cụm từ mang tính chất tự xưng, đó là: Ông Hi Văn tài bộ, tay ngất ngưỡng, ông ngất ngưỡng, phường Hàn Phú. Những cách tự xưng này đã góp phần thể hiện cái ngất ngưỡng, thái độ tự tôn, sự ngông ngạo của Nguyễn Công Trứ, làm nổi bật hình ảnh cái tôi cá nhân cao ngạo của tác giả.

Ngất ngưỡng là một từ láy tượng hình vốn được dùng chỉ sự vật ở độ cao chênh vênh, bất ổn định. Ở bài thơ này, từ ngất ngưỡng được dùng với nghĩa chỉ sự khác thường, vượt lên thói thường, coi thường dư luận. Ngoài nhan đề, từ "ngất ngưỡng" được nhắc đi nhắc lại 4 lần ở cuối các khổ thơ trở thành một biểu tượng cho một phong cách sống, thái độ sống vượt thế tục, một lối chơi ngông thách thức xung quanh trên cơ sở nhận thức rõ tài năng và nhân cách cá nhân.

Sau khi cởi mũ, cáo quan ra khỏi cuộc sống bó buộc chốn quan trường bon chen, Nguyễn Công Trứ có những hành vi kỳ quặc, lập dị đến ngất ngưỡng. Người ta cuỡi ngựa đi giao du thiên hạ thì ông cuỡi bò, lại còn đeo cho một cái đặc ngựa khiến cả chủ lẫn tớ đều ngất ngưỡng. Đi thăm thú cảnh chùa mà vẫn đeo kiếm cung bên người và mang theo "một đôi di". Rõ ràng trong bộ dạng từ bi Nguyễn Công Trứ vẫn vương đầy nợ trần, vẫn đeo bong đặng sau mấy bóng giai nhân. Cốt cách của một khách tài tử, văn nhân chính là ở đó... Đó là lối sống phá cách của một con người thích làm những chuyện trái khoáy ngược đời để ngạo đời, thể hiện thái độ và khát vọng sống tự do tự tại.

Không bận tâm đến những lời khen chê, những chuyện được mất. Đó là một quan niệm sống, triết lý sống phóng khoáng tự do, thoát khỏi vòng danh lợi tầm thường. Coi sự được mất là lẽ thường tình, ông đã ra khỏi vòng danh lợi để sống thanh thoi, tự do, tự tại để hưởng mọi lạc thú, cầm, kỳ, thi, tửu, giai nhân giữa cuộc đời trần thế một cách thoải thích.

Nhà thơ đã vận dụng nghệ thuật tương phản, đặt những cái đối lập nhau để thể hiện thái độ ngất ngưỡng của mình.

Nhân vật trữ tình xuất hiện trong tác phẩm là một con người có cá tính nông, một con người đầy tự tin, yêu thích cuộc sống tự do tự tại, coi thường danh lợi. Con người ấy tự tin vào tài năng và tin tưởng vào quan điểm sống của mình nên đã rất bản lĩnh vượt lên trên thói thường cuộc đời để sống và làm điều mình thích. Nhưng dù ngất ngưỡng, nông ngạo đến đâu, ông vẫn ý thức rất rõ trách nhiệm của mình đối với cuộc đời. Vì thế, sau những phút giây cao hứng, thả mình phóng túng cùng trời đất tự do, ông vẫn không quên tự nhắc: "Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung". Tư tưởng ấy không hề mâu thuẫn với cái nông ngạo, ngất ngưỡng của ông. Trên thực tế Nguyễn Công Trứ là một nhà Nho có trách nhiệm với đất nước. Tuy cuộc sống quan trường gặp nhiều lận đận nhưng ông vẫn luôn một lòng trung thành với triều đình. Dù ham cuộc sống tự do phóng túng nhưng ông vẫn nhiệt tình thực hiện trách nhiệm quân thần.

Cá tính sáng tạo của Nguyễn Công Trứ được thể hiện ở chỗ nhà thơ sử dụng khá nhiều khẩu ngữ trong bài thơ. Điều này tạo nên tính chất sống động, gần gũi, hóm hỉnh cho thể hát nói. Các từ ngữ mang tính chất khẩu ngữ: ông, tay, vào lòng, một đôi di, nực cười, phường, kia núi nọ phau phau mây trắng, nên dạng, chẳng... cũng...

Tư liệu tham khảo

Về tác giả

Đó là một con người giàu khát vọng tốt đẹp! Khi còn ở nhà, gia cảnh nghèo túng, ông rất chăm chỉ lao động vừa giúp gia đình, vừa quyết chí học tập để đi thi, làm quan, nhằm cống hiến tài năng và sức lực cho đất nước. Khi ra làm quan, ông rất tận tụy, thanh liêm, bất cứ việc gì, lúc nào, ông cũng làm việc hết mình, "quyết đem tất cả sở tồn làm sở dụng", nghĩa là: luôn mong muốn mình sống có ích nhất cho dân, cho nước.

Đó là một con người có tấm lòng tha thiết yêu nước, yêu dân. Khi còn trẻ, sức lực dồi dào, trong chức trách của mình, ông đã lập công lớn, vừa giúp triều đình dẹp những cuộc loạn để nhân dân được sống thanh bình. Rồi ông chỉ đạo dân khai khẩn đất hoang, mở rộng và nâng cao đời sống cho dân. Hàng vạn người dân đói nghèo ở các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình, Quảng Yên, Hải

Dương tình kể nhiều chuyện cảm động về tình cảm cụ Đình điền sứ nhân từ, độ lượng. Trước nạn ngoại xâm, Nguyễn Công Trứ đã làm đơn xin đi giết giặc. Hành động ấy của một cụ già 80 tuổi thật là điều hiếm có.

Đó là một con người có cá tính mạnh mẽ, sống rất phóng khoáng, độc đáo nhiều khi đến độ "quá cỡ", "lập dị" như người đời thường nhận xét. Đó là một phong cách "tài tử" của một lớp nhà nho tài ba, có chí lớn, nhưng không gặp thời.

(Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường phổ thông – Phạm Thái, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nxb Giáo dục, 1997)

Về tác phẩm

"... Nhà nho tài tử Nguyễn Công Trứ, sau khi điếm duyệt một cách "thích trí" những hành vi "ngắt ngưỡng" của mình trong hành trình cuộc đời (cả lúc "vào lòng" lẫn lúc ra lòng), sơ kết, thì thấy mình đã đứng ngoài được các khuôn thức: "Không Phật, không Tiên, không vương tục"...; thấy mình đã đi ở giữa những sự phân cực: "Tay kiếm cung mà nên dạng từ bi". Dẫn đến hệ quả: khi ông Hy Văn đến thăm chùa lễ Phật, thì vẫn có: "Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di", "Bụt cũng nực cười ông ngắt ngưỡng"... Tất cả là cái khoái cảm tự do tinh thần của một cá nhân không bị trói buộc. Toàn bộ Bài ca ngắt ngưỡng như một bản hồi ký tóm tắt độ ngắt ngưỡng ấy chính là một biểu hiện của sự thị tài. Ngắt ngưỡng ở các bình diện: bước vào cơ chế xã hội- "vào lòng", như cách nói của ông- với các tước vị thì nên "tay ngắt ngưỡng", rồi khi đụng chạm vào các thiết chế tinh thần của cộng đồng thì thành "ông ngắt ngưỡng". Ông tự xưng là "ông" (ông Hy Văn), tự cho mình là một "tay" (tay ngắt ngưỡng) một cách hành diện: "Đời ai ngắt ngưỡng như ông"."

(Đức Mậu, Văn nghệ - tháng 8 - 1992)

Mẫu 2: Soạn bài Bài ca ngắt ngưỡng

Bố cục

Phần 1 (6 câu đầu) : Nguyễn Công Trứ khi còn làm quan.

Phần 2 (13 câu sau) : Nguyễn Công Trứ khi đã cáo quan về hưu.

Câu 1 trang 39 SGK Ngữ văn 11 tập 1

- Từ “ngắt ngưỡng” được sử dụng 4 lần.

- Ngắt ngưỡng: nghĩa gốc chỉ sự chênh vênh trên cao, không vững chắc -> chỉ thái độ sống ngang tàng, vượt thoát ra khỏi mọi ràng buộc, vượt lên trên thế tục của Nguyễn Công Trứ.

Câu 2 trang 39 Ngữ văn 11 tập 1 SGK

Nguyễn Công Trứ vẫn ra làm quan vì muốn lập công danh, muốn cống hiến tài năng, mưu trí của mình cho đất nước.

Câu 3 Ngữ văn 11 tập 1 trang 39 SGK

- Nguyễn Công Trứ tự cho mình là ngất ngưỡng vì ông làm những điều người đời không ai dám làm, không ai làm được, sống theo cách người ta không dám sống, ông là một, là duy nhất.

- Ông tự đánh giá sự ngất ngưỡng của mình là độc nhất, không trùng lặp với ai “Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!”.

Câu 4 Ngữ văn 11 trang 39 SGK tập 1

Nét tự do của thể tài hát nói:

+ Số chữ ở mỗi câu thơ thay đổi linh hoạt, không theo một thể thơ quy phạm.

+ Vận, thanh gieo không theo niêm luật.

Ý nghĩa: làm nên sự phóng khoáng cho lời thơ, góp phần thể hiện tính cách ngất ngưỡng, cá tính sáng tạo của nhà thơ.

Luyện tập

+ Bài ca phong cảnh Hương Sơn: từ ngữ giàu tính gợi hình, tập trung vào miêu tả, ngôn từ mỹ miều.

+ Bài ca ngất ngưỡng: từ ngữ đậm chất tự sự hơn, ngôn từ đan xen giữa từ ngữ mỹ lệ của văn chương bác học và từ ngữ dân dã của văn học dân gian.

Ý nghĩa

+ Ngất ngưỡng chính là phong cách sống thể hiện bản lĩnh cá nhân của Nguyễn Công Trứ. Ông không chỉ đặc biệt trong thơ văn mà đặc biệt trong cả đời thực.

+ Hát nói là thể loại tổng hợp giữa ca nhạc và thơ, tự do phóng khoáng.

Mẫu 3: Soạn bài Bài ca ngất ngưỡng**Câu 4 Ngữ văn 11 trang 39 SGK tập 1****Tác giả**

Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858), tự là Tồn Chất, hiệu Ngô Trai, biệt hiệu Hi Văn, xuất thân trong một gia đình Nho học, người làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyễn Công Trứ học hành cần cù, say mê. Đến năm 1819, ông thi đỗ Giải Nguyên và được bổ làm quan. Bằng cuộc đời của chính bản thân, ông đã chứng tỏ mình là người có tài năng và nhiệt huyết trên nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội từ văn hóa, kinh tế đến quân sự. Nhưng con

đường làm quan của Nguyễn Công Trứ lại không bằng phẳng. Ông được thăng chức và giáng chức thất thường.

Nguyễn Công Trứ sáng tác hầu hết bằng chữ Nôm. Thể loại ưa thích của ông là hát nói. Đây là thể loại khá phổ biến từ các thế kỉ trước, nhất là cuối thế kỉ XVIII, song Nguyễn Công Trứ là người đầu tiên đã có công đem đến cho hát nói một nội dung phù hợp với chức năng và cấu trúc của nó.

Bài ca ngất ngưỡng là một tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Công Trứ. Tác phẩm được sáng tác năm 1848 và được làm theo thể ca trù. Bài thơ đã phê trương, khoe sự ngang tàng, sự phá cách trong lối sống của ông, lối sống ít phù hợp với khuôn khổ của đạo Nho.

Hướng Dẫn Soạn Bài

Câu 1 trang 39 sách giáo khoa Ngữ Văn 11 Tập 1

Trong bài thơ, ngoài nhan đề, tác giả có tới bốn lần sử dụng từ ngất ngưỡng.

- Từ ngất ngưỡng thứ nhất chỉ sự thao lược, tài năng, và phong cách ngạo nghễ khi làm quan của Nguyễn Công Trứ.
- Từ ngất ngưỡng thứ hai chỉ sự ngang tàng của tác giả ngay khi làm dân thường.
- Từ ngất ngưỡng thứ ba khẳng định cái chơi ngông hơn người của Nguyễn Công Trứ, ông dẫn các cô gái trẻ lên chùa, đi hát ã đào, ... và tự đánh giá cao các việc làm ấy.
- Từ ngất ngưỡng cuối cùng cho thấy tác giả hơn người là vì dám coi thường công danh phú quý, coi thường cả dư luận khen chê, thỏa thích vui chơi bất cứ thú gì, không vương bận đến sự ràng buộc thân phận.

Câu 2 trang 39 Ngữ Văn 11 Tập 1 sách giáo khoa

Nguyễn Công Trứ biết làm quan là gò bó, mất tự do nhưng ông vẫn ra làm quan bởi đó là phương tiện để ông thể hiện tài năng và hoài bão của mình. Do đó, ngất ngưỡng thực chất là một phong cách sống tôn trọng sự trung thực, tôn trọng cá tính, cách sống tự do, phóng khoáng của chính mình.

Câu 3 trang 39 Tập 1 sách giáo khoa Ngữ Văn 11

Trong bài hát nói này, Nguyễn Công Trứ đã tự kể về mình, tự thuật, tự đánh giá về bản thân. Giọng điệu tự thuật khẳng khái, đầy cá tính. Con người Nguyễn Công Trứ hiện lên qua hình ảnh ngất ngưỡng: từng làm nên sự nghiệp lớn, tâm hồn tự do phóng khoáng, có sự phá cách về quan niệm sống, vượt qua khuôn sáo khắt khe của lễ giáo phong kiến.

Câu 4 Tập 1 sách giáo khoa Ngữ Văn 11 trang 39

So với các bài thơ Đường luật gò bó, hát nói có sự linh hoạt hơn rất nhiều. Hát nói quy định về số câu, cách chia khổ nhưng người viết hoàn toàn có thể phá cách để tạo nên một tác phẩm tự do về số câu, về cách gieo vần, nhịp điệu,... Sự phóng khoáng của thể thơ rất thích hợp với việc truyền tải những quan niệm nhân sinh mới mẻ của tầng lớp nhà nho tài tử khao khát khẳng định mình, bỏ qua sự gò bó của lễ giáo phong kiến.

Luyện Tập

Câu hỏi trang 39 sgk Ngữ Văn 11 Tập 1: Theo anh (chị) ...

Sự khác biệt về từ ngữ giữa bài thơ Bài ca ngất ngưỡng của Nguyễn Công Trứ và Bài phong cảnh Hương Sơn của Chu Mạnh Trinh:

- Ngôn ngữ của Bài ca ngất ngưỡng vừa phù hợp với nội dung, vừa phù hợp với phong cách của Nguyễn Công Trứ: phóng khoáng, tự do, có chút ngạo nghễ...

- Ngôn ngữ của Bài ca phong cảnh Hương Sơn nhẹ nhàng, thâm đằm ý vị thiên và niềm say mê phong cảnh thiên nhiên đất nước.

Những biện pháp tu từ nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ:

+ Điệp ngữ

+ Câu hỏi tu từ

+ Nói tránh

⇒ Tăng sức diễn tả trong bài thơ

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download soạn văn lớp 11 Bài ca ngất ngưỡng file word, pdf hoàn toàn miễn phí.